

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 12 tháng 01 năm 2024  
“V/v tranh chấp thay đổi mức  
cấp dưỡng nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lư Thị Châu Ngọc.

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Bích Tuyên và bà Ngô Thị Lệ Thi.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 346/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Đỗ Bảo N, sinh năm 1997; Địa chỉ thường trú: số C, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phương K, sinh năm 1996; Địa chỉ thường trú: số D, khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang

Bà N có mặt, ông K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 2 lần nhưng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Đỗ Bảo N trình bày:*

Bà N và ông K có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Thanh K1, sinh ngày 03/12/2019 và Huỳnh Nguyễn Thanh K2, sinh ngày 25/02/2022. Ngày 04/11/2022, bà N và ông Nguyễn Phương K ly hôn theo Quyết định số 234/2022/QĐST-HNGĐ và ông K tự nguyện cấp dưỡng số tiền 1.490.000 đồng/tháng cho 02 con. Do hiện tại chi phí cho các con ngày càng cao, tiền cấp dưỡng mỗi tháng 1.490.000 đồng cho 2 con không đủ trang trải cuộc sống, bản thân bà là giáo viên hợp đồng, mức lương không cao, do đó, bà N yêu cầu ông K nâng mức cấp dưỡng lên 2.500.000 đồng/tháng cho 02 con.

Theo biên bản ghi lời khai và các biên bản hòa giải, ông K trình bày: Hiện tại ông K không có việc làm và đang thất nghiệp, không có khả năng cấp dưỡng theo yêu cầu của bà N. Nguồn tiền cấp dưỡng cho 2 con là của mẹ ruột cho, ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu cấp dưỡng ban đầu theo Quyết định số 234/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc là 1.490.000 đồng/tháng cho 02 con. Tuy nhiên hiện tại mức lương cơ bản 1.800.000 đồng/tháng, nên đồng ý nâng mức cấp dưỡng cho 2 con là 1.800.000 đồng/tháng.

Tòa án đã công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành.

- Tại phiên tòa, bà N yêu cầu ông K cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/2 con.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

## **I. VỀ VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG**

**1 Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 BLTTDS năm 2015.

\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

**2. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án**

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, thuộc trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

## **II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN**

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp, thể hiện: Năm 2022, bà N và ông K ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn số 234 ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, theo quyết định hai bên thỏa thuận bà N được nuôi dạy hai con chung tên Huỳnh Nguyễn Thanh K1, sinh ngày 03/12/2019 và Huỳnh Nguyễn Thanh K2, sinh ngày 25/02/2022, ông K cấp dưỡng nuôi dạy hai con chung mỗi tháng 1.490.000 đồng. Nay, do mức cấp dưỡng trên không đảm bảo cuộc sống hai con chung nên bà N yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, buộc ông K cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng/hai con chung. Bị đơn ông K không đồng ý với yêu cầu của bà N, do hiện nay ông không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên ông chỉ đồng ý mức 1.800.000 đồng/tháng

/hai con chung. Quá trình giải quyết vụ án phía gia đình ông K (mẹ ông K) đồng ý hỗ trợ cho ông K cấp dưỡng hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Xét thấy, sau khi bà N ông K ly hôn hai con chung được bà N trực tiếp nuôi dạy tốt, hiện các con chung đến tuổi đến trường cần nhiều chi phí cho việc học tập, sinh hoạt, để tạo điều kiện tốt hơn cho việc nuôi con ăn học, đảm bảo sự phát triển tốt hơn cả về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, việc bà N khởi kiện yêu cầu ông K thay đổi mức cấp dưỡng là có căn cứ. Tuy nhiên, bà N yêu cầu ông K cấp dưỡng mức 2.500.000 đồng/tháng/hai con chung, là cao hơn so với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (mức lương cơ sở 1.800.000 đồng). Do đó, Căn cứ các Điều 53, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xét chấp nhận mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/hai con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền:

Bà N khởi kiện tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung, bị đơn có đăng ký thường trú tại phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; xét đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc được quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Phương K được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 2 lần nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

[3] Bà Huỳnh Đỗ Bảo N và ông Nguyễn Phương K ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thuận tình ly hôn số 234/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, theo đó, bà N được quyền nuôi hai con chung Huỳnh Nguyễn Thanh K1, sinh ngày 03/12/2019 và Huỳnh Nguyễn Thanh K2, sinh ngày 25/02/2022, ông K cấp dưỡng nuôi dạy hai con chung mỗi tháng 1.490.000 đồng. Nay, do mức cấp dưỡng của ông K không đảm bảo cuộc sống hai con chung nên bà N yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, buộc ông K cấp dưỡng 2.500.000 đồng/ tháng/hai con chung. Ông K không đồng ý với yêu cầu của bà N, do hiện nay ông không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên ông chỉ đồng ý mức 1.800.000 đồng/tháng /hai con chung.

[4] Xét thấy, theo Quyết định số 234/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, ông K cấp dưỡng mỗi tháng 1.490.000 đồng/tháng cho bà N nuôi dạy hai con chung, tuy nhiên trên cơ sở các phiếu chi

thực tế cho việc học và ăn ở của hai con, thấy rằng mức cấp dưỡng 1.490.000 đồng không đảm bảo chi phí cho việc học tập, sinh hoạt và nhu cầu thiết yếu của hai con chung. Do đó, đề tạo điều kiện tốt hơn cho việc nuôi con ăn học, đảm bảo sự phát triển tốt hơn cả về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của bà N buộc ông K cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/hai con chung.

[5] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

Bà Huỳnh Đỗ Bảo N không phải nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Phương K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định tại điểm đ, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các điều 69, 71, 72, 82, 83, 110, 116, 117, 119 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,*

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn;

Buộc ông Nguyễn Phương K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung Huỳnh Nguyễn Thanh K1, sinh ngày 03/12/2019 và Huỳnh Nguyễn Thanh K2, sinh ngày 25/02/2022 mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

*Về án phí:* Ông Nguyễn Phương K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Bà Huỳnh Đỗ Bảo N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Huỳnh Đỗ Bảo N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Phương K là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật*

*Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lư Thị Châu Ngọc**